

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI DỊCH VỤ BÌNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI DỊCH VỤ BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110660168

3. Ngày thành lập: 22/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Đường 427, Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972032591

Fax:

Email: thuytran0084@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Chăn nuôi khác	0149
20.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Dịch vụ đóng gói	8292
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ báo cáo tòa án và hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
31.	Cổng thông tin	6312
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ đấu giá) (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
38.	Quảng cáo	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
54.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
55.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
56.	In ấn	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
59.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
60.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
61.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
62.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
63.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
64.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
65.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
66.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
67.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
68.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
69.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
71.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
72.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
80.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

82.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
83.	Hoạt động hậu kỳ	5912
84.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD)	5913
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
86.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
88.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
89.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
90.	Xây dựng nhà để ở	4101
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
94.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
95.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
96.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
97.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
98.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
99.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
100.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DUY DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/05/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001079009231

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001079009231

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội